

Số: 14 /2017/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa
bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06
năm 2015;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình
số 43/TTr-SCT, ngày 25 tháng 01 năm 2017 về việc ban hành quyết định quy
định giá dịch vụ điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp và sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ



1. Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

a) Đối với người bán hàng cố định, thường xuyên tại chợ

Đơn vị tính: Đồng/m²/tháng

Stt	Tiêu chí	Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương	Các huyện còn lại
1	Chợ hạng 1	100.000	80.000
2	Chợ hạng 2	80.000	65.000
3	Chợ hạng 3	60.000	50.000

b) Đối với người bán hàng không cố định, không thường xuyên tại chợ

- Chợ hạng 1 và chợ hạng 2: 1.000 đồng/người/ngày.

- Chợ hạng 3: 500 đồng/người/ngày.

2. Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Đối với người bán hàng cố định, thường xuyên tại chợ

Đơn vị tính: Đồng/m²/tháng

Stt	Tiêu chí	Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương	Các huyện còn lại
1	Chợ hạng 1	200.000	160.000
2	Chợ hạng 2	160.000	130.000
3	Chợ hạng 3	120.000	100.000

b) Đối với người bán hàng không cố định, không thường xuyên tại chợ

- Chợ hạng 1 và chợ hạng 2: 2.000 đồng/người/ngày.

- Chợ hạng 3: 1.000 đồng/người/ngày.

3. Tiêu chí để phân loại chợ thực hiện theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Một số qui định cụ thể

1. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ quy định tại Điều 2 Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng;



2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước không được thu cao hơn giá tối đa quy định tại Khoản 2, Điều 2 của Quyết định này;

3. Các tổ chức, cá nhân cho thuê dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ phải thực hiện niêm yết giá công khai tại địa điểm chợ và thu đúng giá niêm yết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước căn cứ vào giá tối đa quy định tại Khoản 2, Điều 2, Quyết định này xây dựng mức giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thuộc phạm vi quản lý.

2. Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Cục Thuế tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2017 và thay thế Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành phí chợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Như Điều 5 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SCT (03), nhsuong.226



Phạm Vũ Hồng